

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ NIÊM YẾT

ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026

STT	NỘI DUNG DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ
1	Khám và tư vấn tổng quát	1 ca	Miễn phí
2	Cạo vôi răng độ 1 + đánh bóng răng	1 ca	400.000
3	Cạo vôi răng độ 2 + đánh bóng răng	1 ca	500.000
4	Điều trị viêm nướu	1 ca	1.000.000
5	Tẩy trắng răng tại nhà	1 ca	1.200.000
6	Tẩy trắng răng tại nha khoa bằng đèn laser	1 ca	2.500.000
7	Điều trị tuỷ răng 1 chân + trám kết thúc	1 Răng	800.000
8	Điều trị tuỷ răng 2 chân + trám kết thúc	1 Răng	1.500.000
9	Điều trị tuỷ răng 3 chân + trám kết thúc	1 Răng	2.500.000
10	Chữa tuỷ lại	1 Răng	Giá gốc + 300.000
11	Chữa tuỷ bằng máy 1 lần hẹn	1 Răng	Giá gốc + 500.000
12	Tiểu phẫu cắt chóp + nạo ổ viêm	1 Răng	3.000.000
13	Nhổ răng sữa	1 Răng	Miễn phí
14	Nhổ nhóm răng 1 chân	1 Răng	300.000
15	Nhổ nhóm răng 2-3 chân	1 Răng	1.000.000
16	Nhổ răng khôn mọc thẳng	1 Răng	1.500.000
17	Nhổ răng khôn mọc lệch ngầm (báo giá sau thăm khám)	1 Răng	2.000.000 - 5.000.000
18	Phẫu thuật xương ổ giảm cười hở lợi	1 Hàm	20.000.000
19	Cắt nướu	1 Răng	1.000.000
20	Trám răng sữa	1 Răng	200.000
21	Trám răng composite Hàn Quốc	1 Răng	500.000
22	Trám răng cửa thẩm mỹ	1 Răng	1.000.000
23	Trám răng hàm xoang lớn, trám cổ răng	1 Răng	800.000
24	Đá	1 Viên	500.000 - 1.000.000
25	Công dính	1 Viên	500.000

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ NIÊM YẾT

ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026

STT	NỘI DUNG DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ
26	Chỉnh nha độ 1	1 ca	35.000.000
27	Chỉnh nha độ 2	1 ca	45.000.000
28	Chỉnh nha độ 3	1 ca	50.000.000
29	Implant + Abutment Dentium Hàn Quốc	1 Răng	18.900.000
30	Implant + Abutment Dentium Mỹ	1 Răng	27.000.000
31	Implant + Abutment Neodent Thụy Sĩ	1 Răng	38.900.000
32	Răng sứ Titan (BH 7 năm)	1 Răng	2.500.000
33	Răng sứ Katan (BH 4 năm)	1 Răng	3.500.000
34	Răng sứ Zirconia (BH 10 năm)	1 Răng	4.000.000
35	Răng sứ Cercon HT (BH 15 năm)	1 Răng	6.400.000
36	Răng sứ Ceramill Zolid (BH 15 năm)	1 Răng	7.500.000
37	Răng sứ Lava Plus (BH 15 năm)	1 Răng	11.000.000
38	Răng sứ Lisi (BH 20 năm)	1 Răng	14.000.000
39	Răng sứ Orodent Gold Matt (BH trọn đời)	1 Răng	20.000.000
40	Cùi giả bằng Zirconia		2.500.000
41	Inlay/ Onlay Zirconia (Cad/Cam)		4.000.000
42	Veneer Emax Press (BH 10 năm)	1 Răng	8.000.000
43	Veneer Lisi (BH 15 năm)	1 Răng	10.000.000
44	Veneer Ultrathin không mài	1 Răng	12.000.000
45	Răng nhựa Việt Nam (BH 2 năm)	1 Răng	300.000
46	Răng nhựa Mỹ (BH 3 năm)	1 Răng	600.000
47	Răng nhựa Ý (BH 5 năm)	1 Răng	800.000
48	Lưới gia cố toàn hàm	1 Hàm	800.000
49	Đệm hàm dẻo	1 Hàm	2.000.000
50	Đệm hàm cứng	1 Hàm	1.000.000
51	Hàm khung liên kết	1 Hàm	3.000.000
52	Móc bi cao cấp	1 Cái	2.000.000
53	Hàm khung kết hợp móc bi cao cấp	1 Hàm	30.000.000